

LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ TẠI VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thị Thanh Tú

Viện Đào tạo Quốc tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Tóm tắt. Hoạt động liên kết đào tạo quốc tế tại các cơ sở giáo dục đại học đang là xu thế tất yếu của công cuộc quốc tế hóa nền giáo dục. Cũng giống như các cơ sở giáo dục khác, trong hơn 15 năm qua, Viện đào tạo Quốc tế (SIE) – đơn vị trực thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội đã phát triển được nhiều chương trình liên kết quốc tế, từ dự bị đại học, đại học và sau đại học. Bài viết trên đây giới thiệu một cách tóm tắt về lịch sử hình thành, thực trạng liên kết đào tạo quốc tế hiện nay ở Viện cùng những cơ hội và thách thức đặt ra cho quá trình hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Liên kết đào tạo quốc tế, quốc tế hóa giáo dục, giảng viên người nước ngoài.

1. Mở đầu

Cùng với sự phát triển của đất nước trong xu thế hội nhập, nhu cầu tiếp cận các chương trình đào tạo quốc tế ngày càng tăng cao. Số lượng sinh viên trong nước đi du học ngày càng nhiều và ngược lại không hiếm các bạn sinh viên người nước ngoài tìm đến, theo học tại các cơ sở giáo dục đào tạo giáo dục của chúng ta theo nhiều hình thức khác nhau. Do đó, tại nước ta việc liên kết đào tạo giữa các trường đại học trong nước với các trường đại học uy tín trên thế giới đã trở thành xu hướng và là yêu cầu cấp bách, đáp ứng nhu cầu thời đại. Nếu như so với trước đây, phần lớn các chương trình liên kết đào tạo quốc tế (CTLKĐTQT) thường là các dự án nhận kinh phí hỗ trợ từ chính phủ, ngày nay những dự án này hầu hết được tổ chức ở giáo dục bậc cao. Về phía Việt Nam, các trường chỉ đảm nhiệm những công việc như: tuyển sinh, tổ chức quản lý, cung cấp cơ sở vật chất, phía đối tác nước ngoài đảm nhiệm chương trình, giảng dạy, cấp văn bằng đại học/thạc sĩ hoặc các chứng chỉ sau đại học. Vậy liên kết đào tạo là gì, theo như điều 2, Nghị định số 73/2012/NĐ-CP về *Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục*, liên kết đào tạo là hình thức hợp tác giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng hoặc cấp chứng chỉ mà không thành lập pháp nhân (Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, 2012, tr 1) [1].

Nghiên cứu về liên kết đào tạo quốc tế hiện đang là cụm chủ đề được các học giả quan tâm, tập trung phản ánh và được chia ra làm hai nhóm chủ yếu sau:

Nhóm các công trình nghiên cứu về thực trạng, giải pháp của CTLKĐTQT tại Việt Nam: Nguyễn Hoàng (2011) [2] trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được, những khó khăn thách thức trong quá trình quốc tế hóa giáo dục tại CTLKĐTQT ở Việt Nam cũng như mô hình Marketing 4Ps, khả năng ứng dụng của nó tại nước ta, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả trong các CTLKĐTQT. Bùi Anh Tuấn (2011) [3], đã trình bày khái

quát kết quả nghiên cứu cá nhân trong giai đoạn 2006 -2010, tập trung về đánh giá các CTLKĐTQT tại các trường đại học ở Việt Nam, cơ hội và thách thức, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng của các CTLKĐTQT, bao gồm: CTLKĐTQT là bước đi chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục nên Bộ giáo dục đào tạo và các trường cần nghiêm túc nghiên cứu đánh giá đầy đủ và toàn diện các chương trình này; cung cấp thông tin về các chương trình cần chính xác, đầy đủ và công khai; Chúng ta cần trung thực trong việc tiếp nhận và chuyển giao công nghệ đào tạo trong hệ thống CTLKĐTQT. Những kiến nghị của các tác giả trên đã được Nguyễn Hoàng (2013) [4], đồng thuận, ngoài ra dựa trên việc khái quát hóa hoạt động của mô hình đào tạo liên kết, tác giả đề xuất một số giải pháp cần làm ngay trong thời gian tới: xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách của Chính phủ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích tự chủ trong các hoạt động tài chính, giảng dạy; hoàn thiện chính sách thu đối ngoại tệ với các dự án đào tạo quốc tế được phê duyệt theo hệ thống quy định của Nhà nước; giải pháp đối với từng trường hợp cụ thể. Những giải pháp này lại được các tác giả Ngô Thanh Hà (2013) [5], và Nguyễn Hoàng; Trần Kiều Trang (2013) [6], quy thành ba nhóm chính, đó là: giải pháp từ phía các trường đại học; giải pháp đối với các nhóm đối tác nước ngoài và cuối cùng là giải pháp từ phía nhà nước.

Nhóm những công trình nghiên cứu trường hợp bao gồm: Hoàng Văn Hoa (2012) [7], dựa trên thực trạng các CTLKĐTQT tại đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội đã đề xuất một số mô hình tăng cường phối hợp về tổ chức và quản lý giữa các CTLKĐTQT và các chương trình có yếu tố quốc tế ở bậc đại học nhằm phát huy hiệu quả các nguồn lực của Nhà trường, hướng tới phát triển bền vững. Phạm Văn Liêm; Nguyễn Đào Tùng (2012) [8], đã lí giải tại sao cần hội nhập và quốc tế hóa giáo dục trong bối cảnh hiện nay, nhưng việc tiếp thu và áp dụng xu hướng này cũng cần có chọn lọc và cuối cùng là phân tích ứng dụng trong các mô hình liên kết của trường đại học Tài chính. Trần Ngọc Minh (2016) [9], trên cơ sở phân tích thực trạng các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Học viện Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh, đã chỉ ra những điều quan trọng trong quản lý chương trình này bao gồm: xác định chính xác mục tiêu quản lý các CTLKĐTQT; xác định rõ chủ thể quản lý; cụ thể hóa và tính mềm dẻo trong lựa chọn đối tượng và phương thức quản lý CTLKĐTQT. Phạm Hùng Cường và Nguyễn Thị Oanh (2017) [10], trên cơ sở phân tích cơ sở lí thuyết và phương pháp nghiên cứu, nhóm tác giả đã đưa ra kết quả nghiên cứu về trường hợp các CTLKĐTQT tại trường Đại học Ngoại thương và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Như vậy, có thể thấy xu hướng nghiên cứu về CTLKĐTQT được các học giả trong nước quan tâm, công bố nhiều công trình có giá trị và hàm lượng khoa học cao. Tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, CTLKĐTQT đầu tiên chính thức được khai giảng vào ngày 10/3/2003, và đây được coi là dấu mốc đầu tiên của CTLKĐTQT. Tính đến nay CTLKĐTQT tại Viện đào tạo Quốc tế - Đại học Bách Khoa Hà Nội đã có lịch sử hình thành và phát triển là trên 15 năm, nhưng hầu hết còn chưa có một công trình nghiên cứu cụ thể, có tính hệ thống nào nhằm tổng kết, đánh giá thực trạng, kết quả hoạt động của CTLKĐTQT ở đây. Vì vậy, tác giả muốn thông qua bài viết này tổng kết lại quá trình 15 năm hình thành và phát triển của CTLKĐTQT cùng với những kết quả đạt được, trên cơ sở đó mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cho các CTLKĐTQT tại Viện đào tạo quốc tế - Đại học Bách Khoa Hà Nội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Viện đào tạo Quốc tế - Đại học bách khoa Hà Nội

2.1.1. Về các giai đoạn phát triển chương trình liên kết đào tạo quốc tế

Dấu mốc đầu tiên của CTLKĐTQT bắt đầu bằng việc năm 2002, Đại học Bách Khoa Hà Nội bắt đầu đàm phán về văn bản hợp tác với các đối tác, đặt nền móng cho các chương trình sau này.

Ngày 10/03/2003 Chương trình LUH (Cơ điện tử, hợp tác với Đại học Leibniz Hannover CHLB Đức), chương trình NUT (Cơ điện tử, hợp tác với Đại học công nghệ Nagaoka Nhật Bản), chương trình LETI (Công nghệ thông tin, hợp tác với Đại học Kỹ thuật Xanh Pe-tec-bua, Nga) được khai giảng.

Ngày 6/5/2003 Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội ký quyết định thành lập chương trình hợp tác đào tạo quốc tế (ITP), QĐ số 344/QĐ-ĐHBK – TCCB và đây là chương trình tiền thân của các CTLKĐTQT sau này. Trong những năm tiếp theo, trường tiếp tục ký kết các văn bản hợp tác với Đại học Bách Khoa Grenoble (Pháp), Đại học Victoria Wellington (Newzealand), Đại học Troy (USA), Đại học Otto-von- Guericke Magdeburg (Cộng hòa liên bang Đức), Đại học La Trobe (Úc), Đại học Pierre Mendes (Pháp), Đại học Northcentrel (USA), Đại học kỹ thuật Liberec (Cộng hòa Séc), Đại học Leipzig (CHLB Đức).v.v..., từ đó hàng năm trường đều khai giảng thêm các chương trình đào tạo quốc tế mới cùng với hàng loạt các CTLKĐTQT.

Năm 2004: trường chính thức khai giảng chương trình G-INP (Thiết kế và quản trị hệ thống thông tin), hợp tác với Đại học Bách khoa Grenolbe, Pháp và chương trình TROY(hợp tác với Đại học Troy, USA) cho hai ngành Quản trị kinh doanh và Khoa học máy tính).

Năm 2005: Chương trình VUW-BA ngành Thương mại, Quản trị, Tài chính ngân hàng (hợp tác với Đại học Victoria Wellington, Newzealand).

Năm 2006: mở thêm các chương trình OvGU(Kỹ thuật hóa học, hợp tác với Đại học Otto-von- Guericke Magdeburg ,Cộng hòa liên bang Đức), UPMF (ngành Quản trị kinh doanh, hợp tác với Đại học Pierre Mendes , Pháp, LTU(ngành Công nghệ thông tin, hợp tác với Đại học La Trobe, Úc).

Năm 2007: mở chương trình TUL (ngành vật liệu, Hệ thống điều khiển tự động Máy và thiết bị, hợp tác với Đại học kỹ thuật Liberec, Cộng hòa Séc).

Năm 2011: thay thế chương trình Cơ điện tử bằng chương trình Điện tử - Viễn thông mà đối tác là Đại học Leibniz Hannover.

Năm 2013: tiếp tục hợp tác với đại học Đại học Victoria Wellington để mở chương trình Kỹ thuật phần mềm.

Năm 2016: mở chương trình Quản lý công nghiệp, chuyên ngành Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng, hợp tác với Đại học Northampton, Anh.

Năm 2018: mở chương trình mới về Kỹ thuật cơ khí chế tạo máy, hợp tác với Đại học Griffith, Úc.

Như vậy có thể thấy, tính từ năm 2003 đến nay trường đã liên tục cho ra đời các chương trình hợp tác, đào tạo quốc tế, liên kết với những trường đại học hàng đầu thế giới, góp phần nâng cao hình ảnh cũng như uy tín của SIE ở trong và ngoài nước. Hy vọng trong những năm tới trường cũng như Viện đào tạo quốc tế sẽ tiếp tục phát huy, và phát triển hơn nữa hệ thống đối tác trên phạm vi toàn thế giới.

2.1.2. Những kết quả đạt được của chương trình liên kết đào tạo quốc tế

+ Về tổ chức quản lý: Chương trình Hợp tác đào tạo Quốc tế (ITP) được vận hành thành công theo mô hình quản lý dự án của Giám đốc dự án, các điều phối viên và một bộ phận Văn phòng điều hành. Đến cuối năm 2009, do nhu cầu trường chính thức thành lập Viện Đào tạo Quốc tế.

+ Về mô hình đào tạo, chương trình đào tạo: Viện đào tạo Quốc tế đã phối hợp tốt với các phòng trong trường, trong Viện để xây dựng các chương trình đào tạo với mô hình đào tạo khá

linh hoạt đối với trường đối tác cụ thể là các mô hình bán phần (2+2; 2,5+2, 4+2; 3+1) hoặc toàn phần lấy bằng nước ngoài. Ngoài các chương trình dài hạn, Viện cũng đã và đang tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, nhằm cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ cho các đối tượng có nhu cầu. Vì vậy, sự đa dạng trong mô hình đào tạo đã đưa đến cho sinh viên nhiều điều kiện lựa chọn, phù hợp với từng cá nhân.

+ Về đội ngũ giảng viên: Giảng viên chủ yếu lấy từ các khoa/Viện trong trường, trừ một số học phần là do Giảng viên nước ngoài hay do giảng viên phía đối tác đảm nhận. Nhiều chương trình được học một phần hoặc toàn phần bằng tiếng nước ngoài (Anh, Pháp, Đức, Nhật) và trong một số chương trình sinh viên khi bảo vệ đã thực hiện đồ án bằng tiếng nước ngoài. Theo con số thống kê gần đây nhất, hiện nay số giảng viên người Việt tại khoa là 58 người, và số giảng viên người nước ngoài cơ hữu là 11 người đối với bậc đại học và 05 giảng viên người nước ngoài dành cho bậc thạc sĩ (Thống kê dữ liệu các chương trình liên kết đào tạo từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2018, tài liệu lưu hành nội bộ).

Tính đến nay chương trình đã đào tạo được 4500 sinh viên theo học tại Viện, trong đó có hơn 400 sinh viên đã chuyển tiếp sang trường đối tác nước ngoài, trên 2000 sinh viên tốt nghiệp đại học và 350 người được cấp bằng thạc sĩ, và hiện tại đang duy trì quy mô là 1400-1500 sinh viên/học viên (Trần Trung Kiên, 2018, Tr 5) [11]. Hiện tại ở Viện đào tạo quốc tế đang có 10 CTLKĐTQT bậc đại học, 01 CTLKĐTQT bậc cao học với 10 trường đối tác ở 8 nước đến từ khắp các châu lục. Nhiều thế hệ sinh viên sau khi tốt nghiệp các CTLKĐTQT hiện đang công tác tại các cơ quan, trường đại học, công ty trong và ngoài nước, nắm giữ nhiều vị trí quan trọng với mức lương cao, ổn định (Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Bộ Công nghiệp, Techcombank...) hay tập đoàn nước ngoài như Canon, Toyota, Nissan...

Với đặc thù là đào tạo liên kết quốc tế, tính đa dạng được thể hiện ngay từ khâu tuyển sinh cho đến lúc cấp bằng, do đó hiện nay với mối quan hệ hợp tác đa phương và song phương, vấn đề quốc tế hóa giáo dục và hội nhập thế giới được thể hiện rõ ở Viện Đào tạo Quốc tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

2.1.3. Ưu điểm của các chương trình liên kết đào tạo quốc tế

Thứ nhất: hầu hết các trường đối tác là những trường đại học có uy tín và có thứ hạng cao trên thế giới

Thứ hai: các chương trình giảng dạy đều đã được thẩm định, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của quốc tế hóa về giáo dục.

Thứ ba: đội ngũ giảng viên có trình độ cao, hầu hết tốt nghiệp ở các trường đại học có danh tiếng trong và ngoài nước, có quá trình tu nghiệp tại nước ngoài. Ngoài ra, trường và Viện còn có sự tham gia giảng dạy từ đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm đến từ phía đối tác.

Thứ tư: Cơ sở vật chất khang trang hiện đại, với chi phí thấp hơn nhiều so với du học mà bằng cấp đạt chuẩn quốc tế, được thế giới công nhận.

Thứ năm: Do hệ thống đối tác của trường đa dạng nên học viên/sinh viên dễ có cơ hội tiếp cận/trao đổi với trường đối tác.

Một số thách thức và khó khăn:

Thứ nhất: phụ thuộc lớn vào chiến lược chung của cơ sở đào tạo ví dụ như tại đại học Bách khoa Hà Nội bất cứ đơn vị nào cũng có thể liên kết đào tạo quốc tế nên có sự cạnh tranh lớn trong chính nội bộ, trong việc thu hút học viên/sinh viên và đối tác bên ngoài. Tuy nhiên đây có thể coi vừa là ưu vừa là nhược, ngay bản thân Viện đào tạo quốc tế đã tổ chức liên doanh liên kết với nhiều cơ sở khác như Viện Kinh tế và Quản lí (SEM), hay Viện cơ khí (SIE) thành công nhiều CTLKĐTQT.

Thứ hai: Khả năng chuyển giao công nghệ từ đối tác của các CTLKĐTQT sang chương trình nội địa dễ gặp “bẫy đại diện tuyển sinh cho đối tác”, và hiện nay vấn đề này đang dần được cải thiện.

Thứ ba: Có quan điểm “đầu tư” trong quá trình triển khai CTLKĐTQT thay vì kiểm soát “chi phí” dẫn đến việc sử dụng nguồn kinh phí không hợp lý còn có nhiều bất cập.

Thứ tư: Năng lực ngoại ngữ của sinh viên/học viên còn hạn chế, hầu hết các em chỉ dùng ngoại ngữ khi ở trên lớp còn trong công việc và đời sống xã hội hàng ngày, vẫn có xu thế dùng tiếng Việt.

Thứ năm, mặc dù phần lớn các chương trình liên kết đều được cả hai phía thẩm định nhưng do vẫn chịu sự kiểm soát của Bộ giáo dục và đơn vị chủ quản nên vẫn còn không ít những bất cập trong các chương trình. Một bộ phận học viên/sinh viên của trường khi trao đổi đã gặp không ít khó khăn do sự khác biệt này.

2.2. Giải pháp phát triển cho tương lai

Thứ nhất, tăng cường triển khai các chương trình đào tạo phù hợp để chủ động nguồn nhân lực. Hiện nay trong công cuộc cách mạng 4.0 nhiều ngành nghề mới sẽ cần số lượng lớn nhân lực. Vì vậy, việc triển khai những chương trình đào tạo nắm bắt được nhu cầu thị trường, đi tắt đón đầu sẽ góp phần đem lại thành công.

Thứ hai, cần đa dạng hệ đào tạo: hiện nay do ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp kiểu mới, sẽ cần một số lượng lớn lực lượng lao động đáp ứng được nhu cầu của thị trường, nên việc đa dạng hóa hệ đào tạo cũng như chương trình đào tạo sẽ cung cấp cho người lao động những kỹ năng cần thiết khi gia nhập thị trường lao động kiểu mới.

Thứ ba: áp dụng các phương thức giảng dạy hiện đại vào trong các chương trình liên kết đào tạo quốc tế. Những phương pháp giảng dạy theo kiểu truyền thống vốn có nhiều nhược điểm: chi phí tổ chức cao, cần không gian lớp học, không phù hợp với điều kiện học hiện nay nên việc thay thế những lớp học trực tuyến với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin sẽ góp tiết kiệm chi phí, thời gian cho cả học viên lẫn nhà trường.

Thứ tư: cần linh hoạt khi áp dụng mô hình đào tạo của các trường đại học nước ngoài vào trong các CTLKĐTQT nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

Thứ năm: Tăng cường giao lưu sinh viên giữa các hệ đào tạo: Cần tăng cường giao lưu giữa các sinh viên các hệ đào tạo nhằm tránh việc sinh viên theo hệ này nghĩ mình là một loại hình đặc biệt, sự tăng cường giao lưu giúp sinh viên/ học viên có nhiều cơ hội tiếp cận và giao lưu học thuật khẳng định thể mạnh cá nhân.

Thứ sáu: Tăng cường công tác quảng bá sinh viên/ học viên qua việc quảng bá hình ảnh. Việc quảng bá hình ảnh và CTLKĐTQT ở Viện đào tạo Quốc tế hiện nay còn yếu, chưa làm nổi bật được những ưu thế của trường/viện nên cần tăng cường hơn nữa.

Thứ bảy: Nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng dạy bằng cách gửi họ ra nước ngoài học tập, tăng cường tham gia hội thảo và tăng cường xây dựng môi trường học thuật mang tính quốc tế, thông qua việc phát triển các chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài, thu hút giảng viên và sinh viên quốc tế; tích cực xây dựng các chương trình trao đổi sinh viên với các trường đại học đối tác. Nâng cao tỉ lệ giáo viên người Việt trong các chương trình cao học, từng bước tiến tới đưa đội ngũ giảng viên của Viện có thể hòa nhập tốt khi gia nhập thị trường giảng dạy quốc tế.

Thứ tám: Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng chương trình, hướng tới việc kiểm định quốc tế thông qua việc rà soát, chỉnh sửa, xây dựng mới hay nhập khẩu chương trình từ đại học có thứ hạng cao trên thế giới.

Cuối cùng là từng bước nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, giảng dạy, nghiên cứu và phát triển kỹ năng, hướng tới đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

3. Kết luận

Liên kết đào tạo quốc tế không chỉ nhằm mục đích trước mắt là giải quyết nơi học và đáp ứng nhu cầu nhân lực cho thị trường. Liên kết đào tạo còn có một mục tiêu xa hơn, chiến lược hơn, đó là nhập khẩu công nghệ giáo dục tiên tiến, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và góp phần hiện đại hóa nền giáo dục đại học Việt Nam. Thực tiễn hoạt động của Viện đào tạo Quốc tế đã cho thấy rằng: các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn liên quan chặt chẽ với nhau. Nếu không hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo chất lượng đào tạo và cung cấp nhân lực đạt tiêu chuẩn quốc tế thì cũng không thể tích lũy và thực hiện các nhiệm vụ lâu dài. Như vậy, sự phát triển các CTLKĐTQT của trường đại học Bách Khoa Hà Nội và Viện đào tạo quốc tế là chiến lược hết sức phù hợp và đúng đắn trong bối cảnh hiện nay. Mười lăm năm qua là một chặng đường đầy khó khăn vất vả, nhưng tập thể cán bộ giảng viên của Viện đào tạo Quốc tế đã phấn đấu không ngừng và trên thực tế đã khẳng định được mô hình đào tạo đặc thù của mình. Những kết quả tích cực đạt được trong hơn mười lăm năm qua là cơ sở chắc chắn để Viện tiếp tục khẳng định, vươn tới những tầm cao mới, tự tin vững bước gia nhập thị trường thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nghị định số 73/2012/NĐ-CP về Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
- [2] Nguyễn Hoàng, 2011. “Nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo quốc tế tại các trường đại học Việt Nam”, Tổng quan Kinh tế - Xã hội Việt Nam, Số 4, Tr 130 – 135
- [3] Bùi Anh Tuấn, 2011. “*Phát triển chương trình liên kết đào tạo quốc tế trong các trường đại học Việt Nam*”, Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 166, Tr 54 -58
- [4] Nguyễn Hoàng, 2013. “*Hướng đi nào cho mô hình liên kết đào tạo quốc tế tại Việt Nam*”, Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số 7, Tr 19 -22.
- [5] Ngô Thanh Hà, 2013. “*Giải pháp nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo quốc tế tại Việt Nam*”, Tạp chí Kinh tế và dự báo, Số 18, tr 25
- [6] Nguyễn Hoàng; Trần Kiều Trang, 2013. “*Giải pháp nâng cao chất lượng các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học thương mại, Số 53+54, Tr 112-119.
- [7] Hoàng Văn Hoa, 2012. “*Hoàn thiện mô hình tổ chức, quản lý các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân*”, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Số 181, Tr 77 -81.
- [8] Phạm Văn Liêm; Nguyễn Đào Tùng, 2012. “*Nâng cao chất lượng liên kết đào tạo quốc tế trong giáo dục đại học, sau đại học ở Học viện Tài chính*”, Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, Số 12, Tr 63 -66.
- [9] Trần Ngọc Minh, 2016. “*Quản lý chương trình liên kết đào tạo quốc tế trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Thiết bị giáo dục, Số 131, Tr 132-134.
- [10] Phạm Hùng Cường và Nguyễn Thị Oanh, 2017. “*Nâng cao chất lượng đào tạo các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại trường Đại học Ngoại thương*”, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Số 494, Tr 34 -36
- [11] Trần Trung Kiên, 2018. “*Tổng kết 15 năm xây dựng và phát triển Viện Đào tạo quốc tế - Trường đại học Bách Khoa Hà Nội- Định hướng phát triển tương lai*” trong Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội- Viện đào tạo Quốc tế (2018), Tuyến tập báo cáo tạo đàm khoa học “*Đào tạo liên kết quốc tế: cơ hội và thách thức*”, Tr 1 sdd, H.

ABSTRACT

Association in international training at School of International Education - Hanoi University of Science and Technology: reality and solutions

Nguyen Thi Thanh Tu

School of International Education - Hanoi University of Science and Technology

Association in international education at higher education institutions is an inevitable trend of the internationalization of education. Like other educational institutions, for more than 15 years, the School of International Education (SIE) - Hanoi University of Science and Technology (HUST) - has developed many international affiliated programs including undergraduate, college and postgraduate. This article shall briefly introduce the history, current status of international training association in SIE as well as opportunities and challenges of SIE in the international integration process.

Keywords: International training, internationalization of education, foreign lecturers.